

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Chư Prông, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN S THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG S

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân S;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc các đương S thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân S thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả Tận của các đương S được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương S không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương S nào thay đổi ý kiến về S thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận S thoả Tận của các đương S:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là Ngân hàng)**; địa chỉ: Tháp BIDV 35 H, quận H, Tp. H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Quốc V, là người đứng đầu Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh N. Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hữu T - chức vụ: Phó giám đốc PGD Tp. P – Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh G L. (Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 296/QĐ-BIDV.NGL ngày 13/3/2019 của Ngân hàng Đ)

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: thôn T, xã I G, huyện Ch Pr, tỉnh G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Công S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn T, xã I G, huyện Ch Pr, tỉnh G.

2. S thoả Tận của các đương S cụ thể như sau:

- Về khoản Nợ và phương thức trả nợ:

- **Về khoản nợ**: Bà Phạm Thị T thống nhất có nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) cùng với lãi tính đến ngày 18/9/2020 là 544.797.261đ (Năm trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng).

Tổng cộng bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 2.544.797.261đ (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng).

- **Về phương thức trả nợ:** Bà Phạm Thị T cam kết thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh N, phòng giao dịch Tp. P toàn bộ số tiền trả số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) cùng với lãi tính đến ngày 18/9/2020 là 544.797.261đ (Năm trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng).

Tổng cộng bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 2.544.797.261đ (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng).

Thời hạn Thanh toán: từ ngày 18/9/2020 đến ngày 30/11/2020.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa Tận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp Bà Phạm Thị T không trả được nợ, Ông Phạm Công S nhất trí giao tài sản để cho Ngân hàng để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân S xử lý những tài sản mà bà T và ông S thế chấp để T hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp 01/2017/9538533/HĐBĐ ngày 16/3/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh N và ông Phạm Công S và bà Phạm Thị T, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 2555882 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 16/5/2011, thửa đất số: 62; tờ bản đồ số 25 tại Thôn Đ, xã I G; huyện Ch Pr, tỉnh G L. Diện tích 8.187 m² đất trồng cây lâu năm.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578393 do Ủy ban nhân dân huyện Ch Pr cấp ngày 10/01/2001 thửa đất số: 47; 41; 31; 33; tờ bản đồ số 20 tại thôn T, xã I G, huyện ChPr, tỉnh G L. Diện tích 30.148m².

Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh N – trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp số BĐ 2555882 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất S 578393 sau khi bà Phạm Thị T đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: án phí là 41.447.972đ (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn bà Phạm Thị T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân S sơ thẩm là 41.447.972đ (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 35.874.380đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi đồng) theo biên lai T tiền số 0000230 ngày 11/4/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện ChPr, tỉnh G L.

Về chi phí Tổ tụng: Bà Phạm Thị T thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh N số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương S;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Ngô Trung Thực